

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Người ký: Bộ Giao
thông Vận tải

Thời gian ký:
28.05.2020 15:35:09
+07:00

Số: 1006/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐẾN

Số: 684

Ngày: 29/5/2020

Quyết định số 1006/QĐ-BGTVT ngày 28/5/2020

Lưu hồ sơ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án đổi mới công tác quản lý đầu tư, xây dựng trong lĩnh vực giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các tổ chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ GTVT.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 7 về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ Kế hoạch - Đầu tư như sau:

“Điều 6. Vị trí và chức năng

Vụ Kế hoạch - Đầu tư là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, công tác thống kê trong ngành GTVT; là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công, cơ quan chuyên môn về xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tổ chức xây dựng và tổng hợp chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải trung hạn và hàng năm để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các chuyên ngành giao thông vận tải.

2. Tham mưu trình Bộ trưởng quy định về công tác thống kê ngành giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị tổng hợp công tác thống kê trong toàn ngành; lập báo cáo thống kê thường xuyên, chuyên đề theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện việc giao và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cho Tổng cục, Cục, chủ đầu tư, ban quản lý dự án; hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hàng năm. Chủ trì tham mưu lập, tổng hợp và bố trí kế hoạch vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

4. Là cơ quan đầu mối về vận động, điều phối, quản lý và sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, bao gồm:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổng hợp danh mục, đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; tham mưu về cơ chế, chính sách huy động vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi.

b) Chủ trì tham mưu tổ chức vận động, điều phối, đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về vốn ODA và vốn vay ưu đãi phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và danh mục chương trình, dự án ưu tiên được phê duyệt.

c) Thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, văn kiện của chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; thực hiện nhiệm vụ cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ đối với các dự án ODA trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

d) Thực hiện giám sát, đánh giá chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định của pháp luật về giám sát và đánh giá đầu tư công và quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

5. Thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tham mưu Bộ trưởng tổ chức thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công.

7. Tham mưu trình Bộ trưởng việc giao chủ đầu tư các dự án đầu tư công; thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối, bố trí vốn cho các dự án.

8. Chủ trì phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông và các cơ quan liên quan thẩm định để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư sử dụng vốn vay nước ngoài.

9. Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông trong quá trình thẩm định để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư (trừ dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, dự án vốn vay ODA).

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư ngành giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư) và trực tiếp thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư; thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư.

11. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án giai đoạn lập chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư sử dụng vốn nước ngoài.

12. Theo dõi công tác giải ngân, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân xây dựng cơ bản từ các nguồn vốn.

13. Phối hợp với Vụ Đối tác công - tư trong việc thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư; phối hợp với Vụ Đối tác công - tư, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông trong việc tham mưu cho Bộ trưởng bố trí nguồn vốn nhà nước tham gia vào dự án theo hình thức đối tác công - tư.

14. Phối hợp với Vụ Tài chính tổng hợp và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

15. Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trình Bộ trưởng việc tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư, gọi vốn đầu tư của nước ngoài theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển ngành Giao thông vận tải.

16. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp trong các nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp thuộc Bộ.

17. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và tổ chức, cơ quan có liên quan tham mưu về công tác an ninh, quốc phòng của Bộ.

18. Theo dõi công tác xuất nhập khẩu và xử lý các vấn đề có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của cơ quan, đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải.

19. Theo dõi công tác giao thông địa phương và chủ trì xử lý các vấn đề có liên quan đến phát triển giao thông địa phương trên phạm vi toàn quốc.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.”.

2. Bổ sung điểm d vào khoản 3 và sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 13 về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ An toàn giao thông quy định như sau:

“d) Quy định việc đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp, công nhận, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải và cho đối tượng làm việc đặc thù trong lĩnh vực giao thông vận tải.”.

“10. Về thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật:

a) Chủ trì thẩm định, tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác và giai đoạn công trình đường bộ đang khai thác theo thẩm quyền của Bộ.

b) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông thực hiện các nhiệm vụ: thẩm định đề cương, dự toán gói thầu thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác và các nhiệm vụ khác có liên quan; thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế kỹ thuật (đối với dự án thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với dự án thiết kế 2 bước).”.

3. Bổ sung khoản 13a vào Điều 19 về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Khoa học - Công nghệ như sau:

“13a. Rà soát, kiểm tra và trình Bộ trưởng quyết định danh mục trang thiết bị cần thiết để bổ sung, thay thế phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ do Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3, khoản 12, khoản 13 Điều 21 về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Môi trường như sau:

“d) Phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường đối với dự án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và cơ sở sản xuất công

ngành thuộc thẩm quyền của Bộ; xác nhận việc thực hiện báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

“12. Chủ trì kiểm tra công tác bảo vệ môi trường dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền của Bộ.”.

“13. Tham gia thẩm định đề cương, dự toán và đấu thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Bộ.”.

5. Sửa đổi khoản 4 Điều 25 về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Quản lý doanh nghiệp như sau:

“4. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ và theo quy định của pháp luật.”.

6. Sửa đổi khoản 9, khoản 17 Điều 27 về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Tổ chức cán bộ như sau:

“9. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Công tác phát triển nhân lực ngành Giao thông vận tải;

b) Kế hoạch đào tạo của cơ sở đào tạo thuộc Bộ; chỉ đạo, hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và người lao động.”.

“17. Chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp tham mưu Bộ trưởng đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 28, Điều 29 quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Đối tác công - tư như sau:

“Điều 28. Vị trí và chức năng

Vụ Đối tác công - tư là cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng quản lý, tổ chức thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (sau đây gọi chung là hình thức PPP) do Bộ GTVT quản lý.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về thu hút đầu tư và đầu tư theo hình thức PPP; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP.

2. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng công bố dự án, danh mục dự án đầu tư theo hình thức PPP; xây dựng kế hoạch và tổ chức xúc tiến đầu tư, huy động vốn đầu tư theo hình thức PPP phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án đã được phê duyệt; phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài.

3. Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng:

a) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo hình thức PPP.

b) Phối hợp với Vụ Tài chính chấp thuận việc cầm cố, thế chấp tài sản của doanh nghiệp dự án đối với dự án đầu tư theo hình thức PPP.

c) Giám sát, đánh giá các chương trình, dự án do Bộ Giao thông vận tải quyết định chủ trương đầu tư theo hình thức PPP theo kế hoạch hoặc đột xuất.

4. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông tham mưu Bộ trưởng lập, tổng hợp và bố trí kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP.

5. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định việc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các đơn vị đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP (bao gồm cả giai đoạn khai thác).

6. Định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình thực hiện và hiệu quả thu hút, sử dụng vốn đầu tư theo hình thức PPP.

7. Hướng dẫn Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành xây dựng và tổng hợp danh mục, chương trình, dự án ưu tiên để thu hút vốn đầu tư theo hình thức PPP.

8. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trong giai đoạn chuẩn bị dự án (chủ trương đầu tư); chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Vụ Tài chính tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

9. Tham mưu giúp Bộ trưởng trong việc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP.

10. Đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP đã phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng:

- a) Thẩm định đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, cơ chế tài chính thực hiện dự án;
- b) Thẩm định các nội dung liên quan đến lựa chọn nhà đầu tư;
- c) Tổ chức đàm phán, thương thảo và triển khai thực hiện hợp đồng dự án;
- d) Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông tham mưu trình Bộ trưởng chấp thuận chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.”.

Điều 2. Bãi bỏ

Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 21 về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Môi trường.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2020.

Bãi bỏ Quyết định số 1795/QĐ-BGTVT ngày 01/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ An toàn giao thông và Vụ Tổ chức cán bộ.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (V).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể